

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 18/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN- TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Dương Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Minh Tâm

Bà Hoàng Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên toà: ông Hoàng Văn Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST- HS ngày 07/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**; sinh ngày: 17 tháng 3 năm 1994, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 0/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; không có chồng, có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: ngày 31/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội: “mua bán trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành xong bản án; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2023. Ngày 27/3/2023 đi chấp hành hình phạt tù theo bản án số 37/2021/HSST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đặng B**; sinh ngày: 28 tháng 8 năm 1996, tại huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn Th, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đặng Th, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị P, sinh năm 1958; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/02/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: chị Nguyễn Thị L - vắng mặt (không có lý do);

Người chứng kiến: ông Nguyễn Văn B - vắng mặt (không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/02/2023, B đến nhà T ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh chơi và hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá của T, để sử dụng. Sau đó, B đi ra ngoài khoảng 10 phút quay lại đưa T số tiền 300.000 đồng và hỏi mượn T bộ đồ để sử dụng ma túy. T cầm tiền và đưa B 01 túi nilon chứa ma túy đá, 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 bật lửa gas, 01 bật lửa khò và 01 đoạn ống nhựa có một đầu cắt vát. B cho hết số ma túy mua được của T vào đoạn ống nhựa có một đầu cắt vát, rồi đổ ma túy vào bầu tròn của nỏ thủy tinh, dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh chứa ma túy tạo thành khói và tự sử dụng. Sau đó, B mời T sử dụng ma túy nhưng T chưa sử dụng ngay mà đi pha nước chanh. Khi T quay lại, B tiếp tục dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh chứa ma túy tạo thành khói và mời T thì T sử dụng. Tiếp đó, B sử dụng hết ma túy trong nỏ thủy tinh và lên giường nằm ngủ, còn T cầm bộ đồ sử dụng ma túy cất đi. Một lúc sau, T gọi B dậy và đưa B 170.000 đồng vì T cũng sử dụng ma túy cùng B. Đến 23 giờ 25 phút cùng ngày, Công an huyện Vân Đồn kiểm tra hành chính nhà T và T giữ: trên thảm trải dưới sàn phòng khách 01 túi nilon, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng. Dưới chân giường trong phòng ngủ bên ngoài 01 bình thủy tinh có nắp nhựa, gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 nỏ thủy tinh có bầu tròn bám dính chất cặn. Dưới gầm tủ để đồ trong phòng ngủ bên trong 01 hộp màu đen, bên trong có 01 bật lửa gas, 01 bật lửa khò và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng (có một đầu cắt vát, một đầu bịt kín) bám dính chất tinh thể màu trắng. T giữ 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 300.000 đồng của T; số tiền 170.000 đồng của B.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T và Nguyễn Đặng B: Không T giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại các bản kết luận giám định số 242 và 243/KL-KTHS cùng ngày 01/3/2023 của Phòng kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

+ Chất bột màu trắng dạng vết (ký hiệu M1) trong 01 túi nilon; chất cặn dạng vết màu xám đen (ký hiệu M2) trong bầu tròn ống thủy tinh một đầu uốn cong; chất màu trắng dạng vết (ký hiệu M3) trong 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng một đầu cắt vát T giữ của Nguyễn Thị T và Nguyễn Đặng B là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: Dạng vết không xác định được.

+ Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu T giữ của Nguyễn Thị T và Nguyễn Đặng B.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Đặng B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, ngoài ra bị cáo T khai: ngày 21/02/2023, T mua 300.000 đồng ma túy của một người tên P (không rõ lai lịch, địa chỉ) và đã sử dụng một phần, phần còn lại bán cho B vào tối ngày 23/02/2023 với giá 300.000 đồng, sau đó T đưa B bộ đồ sử dụng ma túy thì B chế biến ma túy và cho T cùng sử dụng tại nhà T nên T lấy tiền của T trả lại cho B 170.000 đồng. Bị cáo B khai: sau khi hỏi mua ma túy của T, thì B ra ngoài mua Tộc lá rồi quay lại đưa T 300.000 đồng. B không biết nguồn gốc số

ma túy T bán cho B, sau khi B cho T cùng sử dụng ma túy thì T trả lại cho B 170.000 đồng.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai tại hồ sơ: chị L là em gái ruột của bị cáo T. Bị cáo T khai mua ma túy của người tên Phong không biết lai lịch, địa chỉ, có số điện thoại cuối là 274 và bán cho bị cáo B sử dụng. Tuy nhiên cũng tối ngày 23/02/2023 bị cáo T gọi cho chị L nhiều lần, có lần nhờ có xe thì đón bị cáo T xuống nhà mẹ, có lần thì nhờ chị L mua bún hộ, số điện thoại của chị L là 0387384274 (ba số cuối cũng là 274). Chị L không biết bị cáo T có ma túy bán cho bị cáo B và cho bị cáo B sử dụng ma túy tại nhà bị cáo T.

Người chứng kiến ông Nguyễn Văn B có lời khai tại hồ sơ: hồi 23 giờ 30 phút ngày 23/02/2023, tại nhà Nguyễn Thị T Tộc thôn Đ, xã Đ, huyện V, ông B được chứng kiến Công an kiểm tra nhà chị T phát hiện có một thanh niên khác ở trong nhà chị T và trên thảm phòng khách 01 túi ni lon trong suốt, bên trong bám chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; phát hiện T giữ tại chân giường trong phòng ngủ một bình thủy tinh có nắp nhựa màu tím, gắn một ống hút bằng nhựa và 01 quả thủy tinh có bầu tròn bám dính chất cặn nghi là ma túy. Chị T khai túi nilon đựng ma túy chị T mua lại của người không biết địa chỉ và bán cho người thanh niên đang ở trong nhà chị tên là Nguyễn Đăng B và cho B dùng bộ đồ sử dụng ma túy của chị để sử dụng ma túy. Người thanh niên tên Nguyễn Đăng B cũng thừa nhận mua ma túy của chị T và vừa sử dụng xong ma túy tại nhà chị T.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT- VKSQN ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Đăng B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 17, điểm s, p khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56, Điều 58, khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T: từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Thị T phải chấp hành chung hình phạt của hai tội là từ 04 năm 6 tháng đến 05 năm tù và tổng hợp với hình phạt 07 năm 6 tháng tù của bản án số 37/2021/HSST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 12 năm đến 12 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành Bản án số 37/2021/HSST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (ngày 27/3/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng B: từ 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Đăng B không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đều nói lời sau cùng các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi ngày 21/02/2023, bị cáo mua 300.000 đồng ma túy của một người tên Phong (không rõ lai lịch, địa chỉ) và sử dụng một phần, phần còn lại bán cho bị cáo Nguyễn Đăng B vào tối ngày 23/02/2023 tại nhà T với giá 300.000 đồng. Bị cáo T cầm tiền và đưa cho bị cáo B 01 túi nilon chứa ma túy đá, 01 bình thủy tinh có gắn nổ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 bật lửa gas, 01 bật lửa khò và 01 đoạn ống nhựa có một đầu cắt vát để bị cáo B sử dụng ngay tại nhà của bị cáo T. Lời khai của bị cáo T hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo B là người đến nhà bị cáo T mua ma túy của bị cáo T và được bị cáo T cung cấp cho đầy đủ bộ đồ sử dụng ma túy. Lời khai của bị cáo T còn phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính hồi 23 giờ 30 phút ngày 23/02/2023 của Công an huyện Vân Đồn, phù hợp với lời khai của người chứng kiến ông Nguyễn Văn B đã chứng kiến Công an kiểm tra nhà bị cáo T, T giữ 01 túi nilon trong suốt, bên trong bám chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; phát hiện T giữ tại chân giường trong phòng ngủ một bình thủy tinh có nắp nhựa màu tím, gắn một ống hút bằng nhựa và 01 nổ thủy tinh có bầu tròn bám dính chất cặn nghi là ma túy. Lời khai của bị cáo T còn phù hợp với các bản kết luận giám định số 242 và 243/KL-KTHS cùng ngày 01/3/2023 của Phòng kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Đăng B có hành vi cho hết số ma túy mua được của bị cáo T vào đoạn ống nhựa có một đầu cắt vát, rồi đổ ma túy vào bầu tròn của nổ thủy tinh. Bị cáo B dùng bật lửa đốt nổ thủy tinh chứa ma túy tạo thành khói và tự sử dụng. Sau đó, bị cáo B mời bị cáo T sử dụng ma túy. Lời khai của bị cáo B hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo T về thời gian, địa điểm, số tiền mua, bán và phương thức thanh toán, hành vi của hai bị cáo thực hiện mua, bán, cách thức sử dụng ma túy.

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan điều tra xác minh T thập có trong hồ sơ vụ án như: các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; các bản ảnh vật chứng; các biên bản xác định vị trí bị cáo T và bị cáo B phạm tội và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ căn cứ kết luận: Tối ngày 23/02/2023, tại nhà bị cáo

Nguyễn Thị T ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine cho bị cáo Nguyễn Đăng B với giá 300.000 đồng. Sau đó, bị cáo T và bị cáo B đã cùng nhau tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng B đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, hành vi của các bị cáo không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác vì vậy cần xử phạt nghiêm, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương xứng với các hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Thị T đã bị kết án, tuy nhiên đang trong thời gian được hoãn chấp hành hình phạt tù vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nhưng lại tiếp tục phạm tội mới là Tội trường hợp tái phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị T là người khuyết tật nặng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy bị cáo T và bị cáo B cố ý cùng thực hiện một tội phạm, là đồng phạm giản đơn trong tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tuy nhiên bị cáo B có vai trò khởi xướng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn bị cáo T, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T. Bị cáo T có vai trò giúp sức cung cấp công cụ cho bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo T có vai trò sau bị cáo B.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, không có T nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng một đầu cắt vát trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong kèm theo Kết luận giám định số 242/KLGĐ ngày 01/3/2023 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) bình thủy tinh, có nắp nhựa màu tím, trên nắp đục hai lỗ; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) hộp màu đen, có khóa kéo (Hộp đựng kính); 02 (hai) chiếc bật lửa (một bật lửa khò, một bật lửa màu đỏ); 01 sim điện thoại của bị cáo T là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng cần tịch T, tiêu hủy;

- Số tiền 300.000 đồng T giữ của bị cáo T và 170.000 đồng T giữ của bị cáo B do đây là tiền phạm tội mà có, cần tịch T nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màn hình bị nứt vỡ nhiều, mặt sau điện thoại màu vàng, có chữ iphone, Model A1524 FFC ID: BCG-E2816A IC: 579C-E2816A (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy); T giữ của bị cáo T, là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch T nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Nguyễn Thị T là người khuyết tật nặng, được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với đối tượng tên Phong, bị cáo T khai đã bán ma túy cho T do không biết lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Đăng B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 17, điểm p, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, Điều 58, khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc Nguyễn Thị T phải chấp hành chung hình phạt của 02 tội là 05 (năm) năm tù và tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 37/2021/HSST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 (mười hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành Bản án số 37/2021/HSST ngày 31/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (ngày 27/3/2023).

- Căn cứ khoản 1 Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng B: 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 24/02/2023).

- Về vật chứng: căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch T tiêu hủy: 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng một đầu cắt vát trong 01 phong bì còn nguyên niêm phong kèm theo Kết luận giám định số 242/KLGĐ ngày 01/3/2023 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 bình thủy tinh, có nắp nhựa màu tím, trên nắp đục hai lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 hộp màu đen, có khóa kéo (Hộp đựng kính); 02 chiếc bật lửa (một bật lửa khò, một bật lửa màu đỏ), 01 sim điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị T;

+ Tịch T nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màn hình bị nứt vỡ nhiều, mặt sau điện thoại màu vàng, có chữ iphone, Model

A1524 FFC ID: BCG-E2816A IC: 579C-E2816A, (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy, T giữ của bị cáo Nguyễn Thị T) và 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), T giữ của (bị cáo Nguyễn Thị T 300.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đăng B 170.000 đồng).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 34/BB-CCTHADS ngày 12/7/2023 giữa Công an huyện Vân Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn);

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị T. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Vân Đồn;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nga